TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGA SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 26 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Bình
Bà Dương Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025.

Đối với bị cáo: Nguyễn Phương T, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2000, tại xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; căn cước công dân số: 038200021317; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976 và bà Trần Thị H, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/11/2024 đến ngày 04/12/2024 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay; Có mặt.

* *Bị hại:* Chị Mai Thị Ng, sinh năm 1992; trú tại: Tiểu khu H, thị trấn N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* *Người làm chứng:* Anh Đào Văn Đ, sinh năm 1972; trú tại: Tiểu khu Th, thị trấn N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phương T, sinh năm 2000; trú tại Thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa làm công nhân tại Công ty HingLung (trước đây là công ty Kamfung, ở thị trấn N, huyện Nga Sơn) do bản thân đang có nợ nần và muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên T đi bộ xung quanh khu vực dân cư ở thị trấn N với mục đích thấy nhà dân nào có tài sản sơ hở sẽ trộm cắp. Khoảng 20h ngày 23/11/2024 T đi bộ qua khu vực đường đôi ở thị trấn N, rồi đi sâu vào bên trong khu dân cư (thuộc địa phận tiểu khu H, thị trấn N, huyện Nga Sơn), lúc này T quan sát bên trái thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng đang dựng ngoài đường trước cổng nhà dân, xe đang cắm chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. T đi bộ qua chiếc xe để quan sát có người hay không, khi không thấy người, T đã đi đến vị trí xe đang dựng bật chìa khóa, ngồi lên xe nổ máy và đi về khu vực Ngã Năm Hạnh thuộc thị trấn N, huyện Nga Sơn. Do không biết chỗ bán xe nên T nhớ ra anh Đào Văn Đ, sinh năm 1972, ở tiểu khu Th, thị trấn N, huyện Nga Sơn) trước đây làm cùng Công ty với T nên T điều khiển xe mô tô đến nhà anh Đ với mục đích trốn tránh và vay tiền của anh Đ. Khi đến nhà anh Đ thì chỉ có anh Đ ở nhà, T nói với anh Đ là do đang cần tiền nên muốn vay anh Đ số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) và để xe mô tô lại cho anh Đ, khi nào có lương T sẽ đến trả tiền cho anh Đ và lấy xe về. Anh Đ hỏi xe mô tô này ở đâu thì T nói là xe do gia đình mua cho để đi lại. Do là chỗ quen biết làm cùng nhau trước đây nên anh Đ đã cho T vay 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) tiền mặt và T để xe lại cho anh Đ làm tin sau đó đi bộ về. Số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân hết.

Đối với chị Mai Thị Ng, khoảng 21h khi chồng chị Ng đi làm về không thấy xe mô tô nên đã hỏi chị Ng. Lúc này chị Ng chạy ra ngoài vị trí xe mô tô mình dựng trước đó nhưng không thấy xe đâu. Ban đầu chị Ng nghĩ do ai đó mượn rồi sẽ trả lại nên không trình báo Công an. Tuy nhiên, đến ngày 25/11/2024 vẫn không thấy ai mang xe đến trả nên đã xem lại camera an ninh thì phát hiện khoảng 20h ngày 23/11/2024 có một nam thanh niên lạ mặt đi bộ vào khu vực nhà chị Ng, một lúc sau nam thanh niên đó điều khiển xe mô tô đi ra ngoài. Nghi ngờ xe mô tô bị nam thanh niên lạ mặt trộm cắp nên chị Ng đã viết đơn trình báo đến Công an thị trấn N.

Sau khi nhận được đơn báo cáo của chị Mai Thị Ng, Công an thị trấn N đã triển khai truy tìm người phạm tội. Qua hình ảnh trích xuất từ camera an ninh xác định đối tượng trộm xe mô tô của chị Ng có đặc điểm giống với Nguyễn Phương T. Do vậy, ngày 25/11/2024, Công an thị trấn N đã mời T đến trụ sở để làm việc. Quá trình làm việc nhận thấy hành vi trộm cắp của bản thân vào tối ngày 23/11/2024 là vi phạm pháp luật nên T đã xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày, Công an thị trấn N đã thu giữ tang vật là xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS: 36G1-273.31 do anh Đào Văn Đ giao nộp.

Khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra vụ trộm là khu vực đường bê tông thuộc tổ an ninh xã hội số 5, tiểu khu H, thị trấn N, huyện Nga Sơn. Đường bê

tông rộng 3m, có hướng đi Đông - Tây, không có vỉa hè hai bên, phía Bắc giáp nhà bà Đinh Thị Hoài, phía Nam giáp nhà chị Mai Thị Ng (bị hại). Phía Đông nhà chị Nga giáp nhà chị Hà Thị Nguyên, phía Tây nhà chị Ng giáp nhà bà Mai Thị Được. Vị trí cụ thể xe mô tô BKS: 36G1-273.31 bị mất trộm là lòng đường bê tông trước nhà chị Mai Thị Ng được dựng sát đường phía Nam nhà bà Đinh Thị Hoài.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã trưng cầu giám định giữ liệu điện tử là camera thu giữ và yêu cầu định giá tài sản là chiếc xe mô tô BKS: 36G1-273.31.

Tại kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 01/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nga Sơn kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS: 36G1-273.31; số khung 5810GY255112; số máy: JF66E0255002 đã qua sử dụng giá trị 13.600.000đ *(Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng)*.

Tại bản kết luận giám định số 288/KL-KTHS ngày 06/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 02 đoạn video (clip) trích xuất từ camera an ninh do chị Mai Thị Ng cung cấp lưu trữ trong USB không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh.

Về xử lý vật chứng đã thu giữ: Ngày 06/12/2024, Cơ quan CSĐT đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS: 36G1- 273.31 cho chủ sở hữu là chị Mai Thị Ng, Chị Ng đã nhận lại xe mô tô, kiểm tra không có hư hỏng, thiệt hại gì khác nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra anh Đào Văn Đ yêu cầu Nguyễn Phương T phải bồi thường số tiền 5.000.000đ đã vay của anh Đ. Đến ngày 11/02/2025 T đã trả lại cho anh Đ số tiền 5.000.000đ, anh Đ đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKSNS ngày 16/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Phương T về tội: "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, Nguyễn Phương T khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện VKSND huyện Nga Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 BLHS để tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; Xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; Lời nói sau cùng, bị cáo nhận tội và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 20 giờ ngày 23/11/2024, Nguyễn Phương T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 36G1-273.31 trị giá 13.600.000đ (*Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng*) của chị Mai Thị Ng để trước cửa nhà số 03, ngõ 04 đường Lê Thi Hoa, tiểu khu H, thị trấn N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi lấy được xe Tùng điều khiển xe mô tô đến nhà anh Đào Văn Đ để vay 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) và để lại xe ở nhà anh Đ làm tin. Số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân hết. Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Như vậy, Cáo trạng của VKSND huyện Nga Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận thấy:

Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người có tài sản nhưng thiếu sự trông coi để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau đó đem tài sản trộm được mang đi làm tin để vay tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Về Nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS): Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã đầu thú về hành vi của mình; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai khai báo, ăn năn hối cải; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, gia đình bị cáo có ông nội Nguyễn Xuân S được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen vì có thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; có bố đẻ là Nguyễn Văn Th được hưởng trợ cấp do nhiễm chất độc hóa học. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

[4]. Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS. Ngoài ra, bị cáo có lý lịch rõ ràng và có nơi cư trú ổn định, đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, không có biểu hiện vi phạm pháp luật, xét thấy không cần thiết phải cách ly ra ngoài đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục như đề nghị

của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt, đồng thời thể hiện tính nhân đạo và chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 của BLHS đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được giao nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[6]. Về các tình tiết liên quan đến vụ án: Đối với anh Đào Văn Đ, khi nhận giữ xe mô tô của Nguyễn Phương T gửi làm tin để cho T vay tiền, anh Đ không biết xe mô tô là do T trộm cắp mà có nên đây là giao dịch dân sự thông thường, không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Đ.

Trong quá trình điều tra, anh Đ yêu cầu Tùng phải trả lại cho anh số tiền đã vay là 5.000.000đ. Ngày 11/02/2025 Tùng đã trả lại tiền, anh Đ đã nhận đủ số tiền 5.000.000đ và không yêu cầu gì khác nên miễn xét.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phương Tùng phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của BLHS.

* **Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Phương T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

* **Xử phạt**: Bị cáo Nguyễn Phương T 06 (*Sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Phương Tùng cho UBND xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* **Về án phí**: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Phương T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* **Quyền kháng cáo**: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Tuân